TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Mùi

Ông Hoàng Đình Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị K** - sinh năm: 1992

Cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở: Xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quang H** - sinh năm: 1994

Cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Chị K và anh H đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 01/12/2017. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình chồng tại xã H. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh chửi nhau. Gia đình và địa phương hòa giải nhưng

vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn, dẫn đến ly thân. Từ cuối năm 2018 hai vợ chồng sống ly thân, không ai có trách nhiệm với ai. Nay chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Chị K xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19/04/2018. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh H. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị K xác nhận là không có.

* Trong Bản tự khai và trong quá trình xét xử, bị đơn là anh Nguyễn Quang H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị K tự nguyện đăng ký kết hôn như chị K trình bày là đúng sự thật. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống cùng với bố mẹ anh tại xã H. Vợ chồng hòa thuận đến năm 2018 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị K không chịu làm ăn, hỗn láo với bố mẹ anh và liên tục tự ý bỏ về nhà ngoại. Anh và gia đình đã phân tích, góp ý nhưng chị K không nghe. Đến cuối năm 2018 thì vợ chồng ly thân. Từ khi ly thân đến nay không ai quan tâm ai. Nay anh cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị K xin ly hôn anh, anh nhất trí.

Anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19/04/2018. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh. Ly hôn, anh cũng đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đăng và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Anh H xác nhận là không có.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Quang H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19/04/2018 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị K.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị K và anh H đều xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

- Về án phí: Chị K phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K cư trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là anh Nguyễn Quang H cư trú tại cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Quang H kết hôn với nhau ngày 01/12/2017 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hòa thuận đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hai cãi nhau, không ai nghe ai. Từ cuối năm 2018 vợ chồng sống ly thân. Từ khi ly thân đến nay không ai có trách nhiệm với ai. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí ly hôn. Việc chị K anh H thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần công nhận.

[2.2] Về con chung: Tính đến nay cháu Đ chưa đủ 36 tháng tuổi. Cháu vẫn còn bé và rất cần sự gần gũi, chăm sóc trực tiếp từ người mẹ nên giao cháu Đ cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình hợp lý. Việc chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị K và anh H đều xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị K phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 55, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Quang H.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Quang H có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19/04/2018 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng,

anh Nguyễn Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị K. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số: AA/2017/0003344 ngày 16/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Người phải thi hành án cố ý không chấp hành bản án, không tự nguyện thi hành các quyết định về thi hành án thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chị K, anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Viết Anh